

Số: 394/TB-TCKH

Gò Vấp, ngày 26 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO
Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022

Đơn vị được thông báo: TRƯỜNG TH HOÀNG VĂN THỤ
Mã chương: 622

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo, và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 của Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ và biên bản xét duyệt quyết toán giữa Phòng Tài chính – Kế hoạch giữa Trường Tiểu học Hoàng Văn;

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo xét duyệt quyết toán năm 2022 (không bao gồm quyết toán đầu tư cơ bản) của Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ như sau:

I. Phần số liệu quyết toán:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí: không có.

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	2.136.395.889	đồng
- Dự toán được giao trong năm:	11.483.335.113	đồng
Trong đó: + Dự toán giao đầu năm:	7.737.383.040	đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	3.745.952.073	đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm:	12.891.840.581	đồng
- Kinh phí quyết toán:	12.891.840.581	đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	-	đồng
- Kinh phí hủy thu hồi NSNN:	27.382.195	đồng
- Số dư kinh phí chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán, bao gồm:	700.508.226	đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc (nguồn 13):	5.000.000	đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc (nguồn 14):	695.508.226	đồng

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục 2c)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: không có

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng.

- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng.

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Tình hình thực hiện dự toán năm 2022		Nguồn 13	Nguồn 14	Nguồn 12	Tổng cộng (đvt: đồng)
A	Tổng dự toán được sử dụng	8.109.022.595	3.686.869.199	1.823.839.208	13.619.731.002
I	Dự toán năm 2021 chuyển sang năm 2022	70.000.000	2.066.395.889	-	2.136.395.889
II	Dự toán giao đầu năm 2022	7.375.503.550	167.000.000	194.879.490	7.737.383.040
	<i>Trong đó: chi tiết nguồn kinh phí không thường xuyên như sau:</i>				-
	<i>Hỗ trợ miễn giảm theo theo ND86, ND81</i>				-
	<i>GV dạy hòa nhập khuyết tật</i>			194.879.490	194.879.490
II	Dự toán giao bổ sung, điều chỉnh trong năm 2022 gồm:	663.519.045	1.453.473.310	1.628.959.718	3.745.952.073
	<i>- Bổ sung tăng dự toán:</i>	663.519.045		1.628.959.718	2.292.478.763
	<i>Bổ sung hoạt động</i>	509.772.420			509.772.420
	<i>Truy Phụ cấp nhà giáo từ 2019-2022</i>	134.957.337			134.957.337
	<i>Lương PC theo QĐ chức danh nghề nghiệp</i>	18.789.288			18.789.288
	<i>Tiền tết</i>				-
	<i>Sửa chữa</i>			1.602.259.718	1.602.259.718
	<i>Mua sắm</i>				-
	<i>Hỗ trợ miễn giảm theo theo ND86, ND81</i>			26.700.000	26.700.000
	<i>GV dạy hòa nhập khuyết tật</i>				-
B	Kinh phí thực hiện năm 2022	8.104.022.595	2.991.360.973	1.796.457.013	12.891.840.581
	<i>Trong đó: chi tiết nguồn kinh phí không thường xuyên như sau:</i>				-
	<i>Tiền tết</i>			85.500.000	85.500.000
	<i>Sửa chữa</i>			1.489.833.528	1.489.833.528
	<i>Mua sắm</i>				-
	<i>Hỗ trợ miễn giảm theo theo ND86, ND81</i>			26.700.000	26.700.000
	<i>GV dạy hòa nhập khuyết tật</i>			194.423.485	194.423.485
C = A-B	Số dư dự toán năm 2022	5.000.000	695.508.226	27.382.195	727.890.421

- Số dư kinh phí được chuyển nguồn sang năm sau sử dụng và quyết toán là 700.508.226 đồng, bao gồm:

. Nguồn 13 là 5.000.000 đồng

. Nguồn 14 là 695.508.226 đồng

- Số dư kinh phí thu hồi ngân sách: 27.382.195 đồng.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

1. Thu thỏa thuận, thu khác:

Nội Dung	Năm trước chuyển sang	Thu trong năm	Chi trong năm			Số tồn cuối năm	Phân phối chênh lệch thu chi trong năm			
			Chi tiếp KP hoạt động còn lại của năm trước chuyển sang	Thanh toán trực tiếp trong năm	Thuế		Tổng chênh lệch thu chi trong năm (để tính CCTL)	Tính 40% CCTL năm	Trích lập quỹ	KP hoạt động còn lại tiếp tục năm sau thực hiện
A	1	2	3	4	5	6=1+2-3-4-5				
Thu sự nghiệp - KDDV	166.470.223	2.954.499.602	16.711.864	2.923.098.450	14.239.816	166.919.695	7.280.454	2.912.182	4.341.002	159.666.511
Tiền tổ chức PVB	18.751.033	882.037.500	10.101.864	880.481.008		10.205.661	1.556.492	622.597	933.895	8.649.169
Thiết bị, vật dụng PVB	6.610.000	223.977.789	6.610.000	222.196.907		1.780.882	-	-	-	1.780.882
Vệ sinh bán trú		117.645.000		117.645.000		-	-	-	-	-
Tiền tổ chức dạy học 02 buổi/ngày		896.687.441		896.687.441		-	-	-	-	-
Tiền tăng cường ngoại ngữ	85.663	306.785.420		306.785.420		85.663	-	-	-	85.663
Phục vụ ăn sáng		363.016.700		363.016.700		-	-	-	-	-
Anh văn bản ngữ (Bán trú)		22.087.250		19.878.524	2.208.726	-	-	-	-	-
Anh văn bản ngữ (1 buổi)		4.524.125		4.071.711	452.414	-	-	-	-	-
Anh văn toán khoa		78.918.750		71.026.874	7.891.876	-	-	-	-	-
Kỹ năng sống (Bán trú)		23.204.000		20.883.600	2.320.400	-	-	-	-	-
Kỹ năng sống (1 buổi)		4.664.000		4.197.600	466.400	-	-	-	-	-
Lãi ngân hàng		5.678.512				5.678.512	5.678.512	2.271.405	3.407.107	-
Hoa hồng BHYT	363.527	16.273.115		16.227.665		408.977	45.450	18.180	-	390.797
Cán tin	140.660.000	9.000.000			900.000	148.760.000	-	-	-	148.760.000

- Chênh lệch thu – chi năm trước chuyển sang: 166.470.223 đồng (1)
- Tổng thu: 2.954.499.602 đồng (2)
- Tổng chi: 2.937.338.266 đồng (3)
- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm 2021 = (2) - (3): 17.161.336 đồng (4).
- Tổng chênh lệch thu- chi được sử dụng (1+4): 183.631.559 đồng. Trong đó:
 - + Bổ sung kinh phí hoạt động: 16.711.864 đồng
 - + Kinh phí cải cách tiền lương: 2.912.182 đồng.
 - + Trích lập quỹ: 4.341.002 đồng.
 - + Chuyển sang năm sau: 175.912.356 đồng, trong đó: số thu mặt bằng căn tin, mặt bằng bán đồng phục tồn đến năm 2022 là 148.760.000 đồng (cán tin 148.760.000 đồng, thu khác (mặt bằng bán đồng phục) không có)

(Số liệu chi tiết theo phụ lục 2b kèm theo)

2. Thu hộ - chi hộ:

	Nội Dung	Thực hiện năm 2022			
		Năm 2021 chuyển sang	Thu năm 2022	Chi năm 2022	Tồn cuối năm 2022
		1	2	3	4=1+2-3
18	Hoàng Văn Thụ	89.015.667	9.274.699.456	9.149.837.905	213.877.218
	Tiền ăn bán trú	13.660.856	3.350.062.000	3.244.412.446	119.310.410
	Tiền ăn sáng	14.549.300	1.391.092.000	1.373.488.313	32.152.987
	Tiền nước uống hs		70.587.000	70.587.000	-
	Tiền bảo hiểm y tế	55.110.511	1.007.874.456	1.014.367.662	48.617.305
	Tiền bảo hiểm tai nạn		47.550.000	47.550.000	-
	Tiền in đề kiểm tra chung		34.008.000	24.641.484	9.366.516
	Tiền anh văn bản ngữ (bán trú)	85.000	441.660.000	441.745.000	-
	Tiền sổ liên lạc điện tử		412.101.000	412.101.000	-
	Tiền thu hộ kỹ năng sống BT	30.000	368.990.000	369.020.000	-
	Tiền TQ ngoại khóa cho HS		341.140.000	341.140.000	-
	Khác	5.580.000		1.200.000	4.380.000
	Phù hiệu		65.967.500	65.967.500	-
	Tiền anh văn toán khoa		1.578.375.000	1.578.375.000	-
	Tiền anh văn bản ngữ (1b)		90.482.500	90.482.500	-
	Tiền thu hộ kỹ năng sống 1b		74.810.000	74.760.000	50.000

III. Nguồn kinh phí thực hiện CCTL năm 2022:

1. Nguồn cải cách tiền lương năm 2021 chuyển sang năm 2022: (đvt: đồng)	2.343.042.583
+ Nguồn ngân sách:	2.066.395.889
+ Nguồn thu thỏa thuận:	276.646.694
2. Nguồn cải cách tiền lương năm 2022:	1.623.385.492
a. Dự toán đầu năm:	167.000.000
- Dự toán 10% tiết kiệm chi thường xuyên:	167.000.000
- Nghị quyết 03:	
b. Điều chỉnh, bổ sung trong năm:	1.453.473.310
- Tăng/ Giảm Nghị quyết 03:	1.453.473.310
- Bổ sung 10% tiết kiệm:	
c. 40% CCTL từ thu sự nghiệp, KDDV:	2.912.182
3. Nguồn cải cách tiền lương sử dụng năm 2022:	2.991.360.973
+ Thực hiện chi chênh lệch lương	-
- Sử dụng từ ngân sách (nguồn 14)	
+ Thực hiện theo NQ 03 trong năm 2022 từ nguồn 14:	2.991.360.973
+ Thực hiện theo NQ 03 trong năm 2022 từ nguồn thu sự nghiệp:	
4. Nguồn cải cách tiền lương còn tồn chuyển sang năm 2023: (1+2-3)	975.067.102
+ Nguồn ngân sách:	695.508.226
+ Nguồn thu thỏa thuận, thu khác	279.558.876

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về số liệu chi ngân sách nhà nước: số liệu trên báo cáo của đơn vị khớp số với đối chiếu Kho bạc Nhà nước Gò Vấp.

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước:

+ Về lập, phân bổ và giao dự toán: cơ bản đơn vị đảm bảo công tác lập, phân bổ dự toán.

+ Về các khoản thu: đơn vị thực hiện thu theo quy định tại Công văn số 5405/UBND-TCKH-GDĐT ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2021 -2022 và Công văn số 3156/UBND-TCKH-GDĐT ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2022 -2023.

- Xây dựng kế hoạch thu – chi thỏa thuận các khoản thu đầu năm; Thực hiện thông qua các khoản thu – chi trong hội đồng trường, hội đồng sư phạm, phụ huynh học sinh các lớp; công khai các khoản thu – chi thỏa thuận đầu năm học.

+ Về mua sắm, sửa chữa, quản lý và sử dụng tài sản: đơn vị thực hiện theo dõi, quản lý, lập sổ sách, nhập số liệu vào phần mềm quản lý TSNN và hạch toán tăng giảm tài sản, lập báo cáo tăng giảm TSCĐ, công cụ dụng cụ.

- Về công khai tài chính, tài sản:

+ Công khai tài chính: dự toán, tình hình thực hiện dự toán, quyết toán theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

+ Công khai tài sản: đơn vị thực hiện công khai tình hình quản lý, sử dụng TSCĐ trong năm 2022 theo quy định Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Tình hình thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP:

+ Trích lập Quỹ phát triển sự nghiệp (tối thiểu 10%): 64.573.359 đồng

+ Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập và thu nhập tăng thêm: 426.487.360 đồng, đạt 0,068 lần quỹ lương 6.270.852.029 đồng, người cao nhất 7.836.000 đồng/người/năm (làm việc 12 tháng), người thấp nhất 7.522.560 đồng/người/năm (làm việc 12 tháng), không vượt quá 2 lần quỹ tiền lương, ngạch bậc, chức vụ, các khoản đóng góp theo tiền lương và các khoản phụ cấp do nhà nước quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

+ Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi: 154.672.874 đồng, không vượt 1,5 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị quy định tại điểm c khoản 3 Điều 18 theo 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

2. Kiến nghị:

Qua công tác xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022, Phòng Tài chính – Kế hoạch đề nghị Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ thực hiện các nội dung sau:

- Nguồn cải cách tiền lương năm 2022 chuyển sang năm 2023 là **975.067.102 đồng**. Đề nghị đơn vị không sử dụng nguồn cải cách tiền lương chuyển sang năm 2023 cho những mục tiêu khác, chỉ sử dụng khi nhà nước điều chỉnh các quy định về tiền lương, nâng mức lương tối thiểu; khoản tiền lương cấp bậc, chức vụ tăng thêm theo chế độ nhà nước quy định.

- Đề nghị đơn vị thực hiện nộp ngân sách số thu được từ mặt bằng căn tin, mặt bằng bán đồng phục **148.760.000 đồng** do Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết chưa được phê duyệt.

- Thực hiện theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện rà soát, kiểm tra hồ sơ chứng từ, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách, Luật Kế toán và các quy định hiện hành; đảm bảo thực hiện đúng các quy định về chế độ phụ cấp đối với nhà giáo.

- Đề nghị thực hiện đúng quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 đối với các khoản vận động, tài trợ (nếu có).

- Đề nghị thực hiện đúng quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2021 đối với Ban đại diện cha mẹ học trường

Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 của Trường tiểu học Hoàng Văn Thụ dựa trên số liệu báo cáo của đơn vị, biên bản xét duyệt quyết toán, số liệu tổng hợp và kiểm soát chi của Kho Bạc nhà nước quận Gò Vấp. Ngoài các nội dung kiểm tra đã ghi nhận trong Biên bản xét duyệt quyết toán, các khoản thu chi ngoài quy định đơn vị không báo cáo, không hạch toán vào chứng từ sổ sách kế toán, hoặc có sự sai lệch về số liệu và nội dung trong báo cáo, đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm. /

Nơi nhận:

- Trường TH Hoàng Văn Thụ;
- Lưu: VT, Tổ NS.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Thu An